

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thành**

2. Ông **Trần Quốc Hào**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông **Lôi Vĩnh Trí**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Thanh P (Tên gọi khác: T), Sinh ngày: 28/4/1992, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp N, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột có 03 người (bao gồm bị cáo) lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 28/12/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Đoàn Thị Tiểu M**, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nhan Đức H** (tên gọi khác: B), sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 183A12 phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị **Nguyễn Thị Bé T** (tên gọi khác: N), sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: số 334A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị **Nguyễn Kim N**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 84 P, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh **Lê Minh T** (tên gọi khác B), sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: số 82 L, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, chị Đoàn Thị Tiểu M, sinh năm 1996, ngụ ấp L, xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, điện thoại rủ bị cáo Ngô Thanh P (tên gọi khác là T), qua khu giặt đồ tầng 1 nhà hàng U thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, để uống bia cùng vài người bạn làm chung tên: Nhan Đức H (tên gọi khác là B), sinh năm 1991; Nguyễn Thị Bé T (tên gọi khác là N), sinh năm 1992 cùng tạm trú khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Kim N, sinh năm 1987, ngụ số 84, đường P, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc uống bia bị cáo ngồi bên tay phải của M, Ngân ngồi bên tay trái, còn H và T ngồi đối diện với M. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống được khoảng 04 - 05 lon bia thì giữa bị cáo và M xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, do không kiềm chế được sự bức tức bị cáo liền dùng tay phải cầm ly bia bằng thủy tinh, loại có quai cầm, đang sử dụng để uống bia đánh 01 cái từ phải sang trái trúng vào vùng mặt của M, làm ly vỡ ra thành nhiều mảnh trúng vào nhiều vị trí ở vùng mặt chị M gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đi xuống phía dưới nhà hàng U gặp anh Lê Minh T (tên gọi khác là B) và chị Nguyễn Thị Bé T nhờ đưa M đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, sau đó chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị.

Theo giấy chứng nhận thương tích số: 1649/YC-BVCR ngày 04/12/2017 của Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận tình trạng thương tích của Đoàn Thị Tiểu M lúc vào viện:

- Chấn thương đầu, mặt:

+ Vết thương trán khoảng 05cm.

+ Vết thương má trái khoảng 05cm.

+ Vết thương môi dưới khoảng 03cm.

+ Mắt trái: Rách giác mạc trung tâm khoảng 01cm. Tiền phòng xẹp. Đồng tử 04mm, méo. Vết thương mi trên khoảng 02cm. Đục võ thủy tinh thể.

+ CT Scan sọ não: Chưa ghi nhận tổn thương nội sọ. Sưng phù mô mềm phía trước nhãn cầu trái và xoang hàm trái, trán trái.

Rửa hút chất nhân thủy tinh thể mắt trái, khâu giác mạc, khâu mi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT, ngày 19/12/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tổng tỷ lệ thương tật chung của chị Đoàn Thị Tiểu M là 41% (Bốn mươi một phần trăm) và cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tổng chi phí là 248.928.000 đồng. Trong đó: tiền chi phí điều trị 24.928.000 đồng, tiền ngày công lao động 144.000.000 đồng (6.000.000 đồng/tháng x 24 tháng), tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tiền tái khám thăm mỗ 70.000.000 đồng), bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường được số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTP-HS ngày 08/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Ngô Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Ngô Thanh P phạm tội “ Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P từ 06 đến 07 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 208.128.000 đồng, trong đó gồm: Tiền điều trị 6.128.000 đồng; tiền người nuôi bệnh 6.000.000 đồng (500.000 đồng/người x 12 ngày); tiền xe đi lại 2.000.000 đồng; tiền ngày công lao động 144.000.000 đồng (6.000.000 đồng/tháng x 24 tháng); tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã khắc phục trước đó. Dành riêng cho bị hại một vụ kiện dân sự khác khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ về tái khám và thăm mỗ gương mặt phát sinh sau này. Và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị

hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Thanh P đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/10/2017 chị Đoàn Thị Tiểu M tổ chức uống bia tại tầng 1 nhà hàng U thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh và rủ bị cáo đến cùng tham gia. Trong lúc uống bia thì giữa bị cáo và chị M có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, bị cáo dùng ly bia bằng thủy tinh đánh trúng vào vùng mặt chị M gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 41%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Thanh P đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Ngô Thanh P về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này mặc dù giữa bị cáo và chị Muội không có mâu thuẫn với nhau, nhưng bị cáo đã dùng ly thủy tinh một loại hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt của chị Muội dẫn đến tổn hại thương tật là 41% (ảnh hưởng đến thẩm mỹ). Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ (là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017), gây ảnh hưởng đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận quần chúng.

Hiện nay tình trạng thanh thiếu niên khi xảy ra mâu thuẫn, mặc dù không lớn nhưng vẫn ôm hận trong lòng để rắp tâm trả thù dẫn đến đánh nhau xảy ra ở nhiều nơi, làm cho tình hình hết sức phức tạp.

Bị cáo ý thức rất rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường 4, thành phố Trà Vinh xin đầu thú. Mặt khác, bị cáo cũng đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Đoàn Thị Tiểu M yêu cầu bị cáo Ngô Thanh P bồi thường tổng số tiền là 208.128.000 đồng, trong đó gồm: Tiền điều trị 6.128.000 đồng; tiền người nuôi bệnh 6.000.000 đồng (500.000 đồng/người x 12 ngày); tiền xe đi lại 2.000.000 đồng; tiền ngày công lao động 144.000.000 đồng (6.000.000 đồng/tháng x 24 tháng); tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo. Riêng tiền tái khám và thăm mỹ dành riêng cho một vụ kiện dân sự khác khi bị hại cung cấp thêm đầy đủ hóa đơn chứng từ phát sinh sau này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T (mẹ bị cáo P) có bồi thường cho bị hại chị Đoàn Thị Tiểu M số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bà không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Một ly bia bằng thủy tinh Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh không truy tìm được.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2017.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ngô Thanh P bồi thường cho bị hại chị Đoàn Thị Tiểu M tổng số tiền là 208.128.000 đồng, trong đó gồm: Tiền điều trị 6.128.000 đồng; tiền người nuôi bệnh 6.000.000 đồng (500.000 đồng/người x 12 ngày); tiền xe đi lại 2.000.000 đồng; tiền ngày công lao động 144.000.000 đồng (6.000.000 đồng/tháng x 24 tháng); tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã khắc phục trước đó. Do đó, tổng số tiền còn lại mà bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị M là 198.128.000 đồng. Dành riêng cho bị hại chị Đoàn Thị Tiểu M một vụ kiện dân sự khác khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ về tái khám và thăm mỹ gương mặt phát sinh sau này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy

định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Thanh P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.906.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Minh Thành

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Thanh Sỹ

